

Số: 203/2019/QĐST-HNGĐ

Đồng Phú, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 175/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa:

- * Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị U**, sinh năm 1996
- * Bị đơn: **Hoàng Minh Ch**, sinh năm 1988
- * Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1967
Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1969

Cùng trú tại: ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị U và anh Hoàng Minh Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Giao cháu Hoàng Thiên Bảo Ngọc, sinh năm 2014 cho anh Hoàng Minh Ch trực tiếp chăm sóc giáo dục; giao cháu Hoàng Thiên Ánh Ngọc, sinh năm 2016 cho chị Bùi Thị U trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi con, Bùi Thị U và anh Hoàng Minh Ch phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhau để qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu:

2.3 Tài sản chung và giải quyết tài sản chung: Chị Bùi Thị U và anh Hoàng Minh Chánh thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân như sau:

* Chị Bùi Thị U nhận số tiền 120.000.000 đồng từ anh Hoàng Minh Ch trả, chia làm hai đợt như sau:

- Đợt 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/9/2019, anh Hoàng Minh Ch có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị U số tiền 100.000.000 đồng.

- Đợt 2: Trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 20/10/2019 anh Hoàng Minh Ch có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị U số tiền 20.000.000 đồng.

Anh Hoàng Minh Ch được quyền sở hữu, sử dụng tài sản chung là căn nhà có diện tích 160 m² tọa lạc tại tổ 4, ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với phần đất có căn nhà tọa lạc do đất giao khoán cho hộ ông Hoàng Trung T.

2.4 Án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị U phải nộp 150.000 đồng.

Án phí giá ngạch chia tài sản:

- Chị Bùi Thị U phải nộp 3.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho chị Bùi Thị U số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.850.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0010915 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Anh Hoàng Minh Ch phải nộp 4.250.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi hoàn thành tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 246 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Trung